

Bản án số: 08 /2021/DS-ST

Ngày: 08-01-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Nhật Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Diễm Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1973 (Có mặt);

Địa chỉ: 617 Ấp T, xã B, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

2. ***Bị đơn:***

- Chị Phan Thanh Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ và chỗ ở: 143A 1 (Nhà số 127) Ấp B, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ N Ấp B xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn L là nguyên đơn trình bày:*** Anh L, chị Th và anh D là chỗ quen biết trong công việc mua bán túi xách. Chị Th và anh D cùng nhau kinh doanh mua túi xách bằng nylon của công ty về bán cho anh L. Qua đó, chị Th, anh D thiếu tiền nên hỏi mượn tiền của anh L 03 lần, mỗi lần mượn đều có cả hai đến nhà và anh L đem tiền xuống nhà lần 1 số tiền 100,000,000 đồng, lần 2 số tiền 50,000,000 đồng và cuối cùng ngày 21/02/2020 mượn anh 20,000,000 đồng, tổng cộng là 170,000,000 đồng, khi nhận tiền chị Th có ký nhận, ghi họ

tên vào bên dưới mục người nhận tiền trong biên nhận ngày 21/02/2020, còn anh D không có chữ ký là do không có ở nhà nhưng chị Th có hứa anh D sẽ lên nhà của anh L ký sau nhưng không thực hiện. Biên nhận được đánh máy sẵn, anh L dùng bút mực màu xanh viết vào chỗ còn trống, thời hạn trả tiền ngày 08/6/2020. Để làm tin chị Th giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH08094 ngày 31/7/2015 cho chị Th. Đến hạn trả tiền, chị Th và anh D tìm cách né tránh, điện thoại không bắt máy. Do đó anh L kiện yêu cầu chị Th và anh D trả 170,000,000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 3/2020 với mức lãi suất 10%/năm. Tuy nhiên tại phiên tòa, tiền lãi anh L yêu cầu tính kể từ ngày 8/6/2020 đến ngày xét xử là 07 tháng là 9,877,000 đồng và chỉ yêu cầu chị Th trả tiền do chị Th, anh D không phải là vợ chồng hợp pháp, biên nhận nợ chỉ có chị Th ký. Anh L trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH08094 cho chị Th khi chị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh L.

** Chị Phan Thanh Th, anh Nguyễn Trung D từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.*

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th, anh D; Áp dụng Điều 463, 466, 470, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc chị Th có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 179,877,000 đồng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn L đối với chị Phan Thanh Th, anh Nguyễn Trung D là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa, chị Phan Thanh Th và anh Nguyễn Trung D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét việc thay đổi yêu cầu của anh L về nghĩa vụ trả nợ, thời gian tính tiền lãi.

Nhận thấy, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2020 của anh L đã yêu cầu chị Th, anh D có nghĩa vụ trả tiền vay, tiền lãi tính từ tháng

3/2020. Nhưng tại phiên tòa, anh L chỉ yêu cầu các nhân chị Th thực hiện nghĩa vụ trả tiền, tiền lãi tính kể từ ngày 08/6/2020.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của anh L như trên không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của anh Huỳnh Văn L yêu cầu chị Th trả nợ vay và tiền lãi nêu trên.

Qua lời trình bày của anh L và Biên nhận ngày 21/02/2020 có nội dung chị Th có mượn của anh L số tiền 170,000,000 đồng, thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất thửa 584, tờ bản đồ 16, thời hạn trả tiền 08/6/2020 và bên dưới dòng chữ bên nhận tiền có chữ ký, ghi họ tên Phan Thanh Th, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa anh L và chị Th có xác lập quan hệ vay, việc thực hiện hợp đồng vay giữa các bên theo biên nhận ngày 21/02/2020 nên có cơ sở xác định chị Th vay của anh L số tiền 170,000,000 đồng, thời hạn trả tiền ngày 08/6/2020, không ghi lãi suất nên vay có kỳ hạn và không có lãi.

Nhận thấy, thời hạn chị Th cam kết trả tiền cho anh L ghi trong biên nhận trên thì chị Th phải trả cho anh L số tiền 170,000,000 đồng vào ngày 08 tháng 6 năm 2020. Nhưng chị Th không thực hiện là vi phạm thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh L. Do đó anh L có quyền yêu cầu chị Th trả nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 08/6/2020. Tuy nhiên biên nhận, không có nội dung trả lãi đối với số tiền chậm trả, nên mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và được xác định là 10%/năm tức 0,83%/tháng và anh L thống nhất mức lãi suất này. Cho nên thời gian tính lãi chậm trả tiền, mức lãi suất mà anh L yêu cầu là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Số tiền chị Th có nghĩa vụ trả cho anh L gồm nợ gốc 170,000,000 đồng và số tiền lãi được tính $170,000,000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 9,877,000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 179,877,000 đồng.

Việc anh L nhận của chị Th bản chính (bản gốc) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH08094 ngày 31/7/2015 để làm tin và anh đồng ý trả cho chị Th sau khi chị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, được nhận lại 4,250,000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mức thu là 5% của số tiền 179,877,000 đồng nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận, nên phải nộp là 8,993,850 đồng, làm tròn 8,993,000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466, 470, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn L.

1. Buộc chị Phan Thanh Th có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn L số tiền là 179,877,000 (Một trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Ghi nhận anh Huỳnh Văn L trả bản chính (bản gốc) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH08094 cấp ngày 31/7/2015 cho chị Phan Thanh Th khi chị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh L.

3. Về án phí: Chị Phan Thanh Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 8,993,000 (Tám triệu chín trăm chín mươi ba ngàn) đồng. Anh Huỳnh Văn L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4,250,000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 02049 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Yến